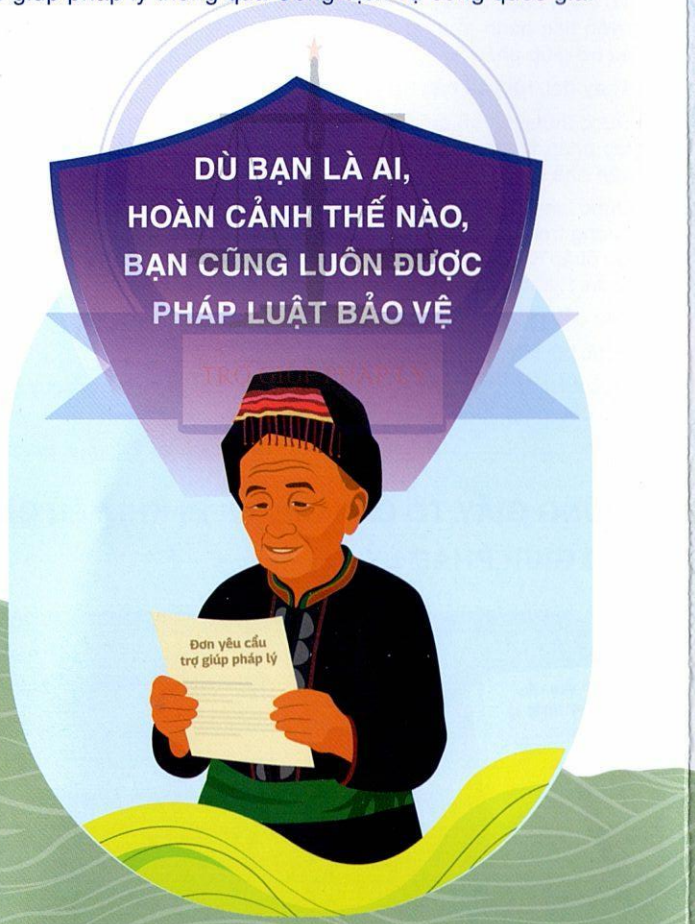
CÁCH THỨC GỬI YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Theo quy định Điều 29 Luật Trợ giúp pháp lý, việc gửi yêu cầu trợ giúp pháp lý được thực hiện theo một trong các cách thức sau:

- **Trực tiếp:** Người yêu cầu trợ giúp pháp lý tới trực tiếp các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- **Qua các dịch vụ bưu chính:** Người yêu cầu trợ giúp pháp lý gửi hồ sơ qua các dịch vụ bưu chính tới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- **Qua fax, hình thức điện tử:** Người yêu cầu trợ giúp pháp lý gửi hồ sơ qua fax, chụp ảnh hoặc scan hồ sơ để gửi tới địa chỉ email của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc yêu cầu trợ giúp pháp lý thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.



THÔNG TIN LIÊN HỆ YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý

Địa chỉ các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nêu trên được công bố công khai tại:

- **Cổng Pháp luật quốc gia**
  https://phapluat.gov.vn/
- **Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp**
  https://dstrogiupphaply.moj.gov.vn/all/searchOrganization
- **Trang Thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam**
  https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/danh-ba-phap-ly.aspx
- **Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp**



Quý vị và các bạn có thể liên hệ các kênh sau đây để biết thêm thông tin về trợ giúp pháp lý:

ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

18001233
(Cước gọi miễn phí)

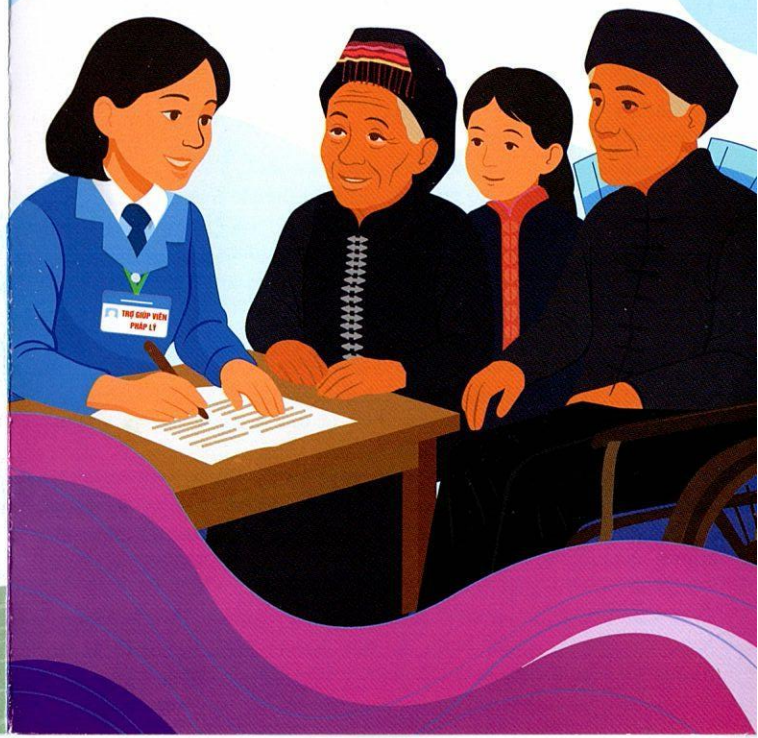
Tải ứng dụng điện thoại di động về trợ giúp pháp lý

Mã QR tải ứng dụng trên Android

Mã QR tải ứng dụng trên iOS

BỘ TƯ PHÁP | CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN | QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI NHẬT BẢN | NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ MIỄN PHÍ





TRỢ GIÚP PHÁP LÝ LÀ GÌ?

Điều 2 Luật Trợ giúp pháp lý quy định:

Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.



NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ LÀ AI?

Hiện nay, theo quy định của pháp luật, người được Nhà nước trợ giúp pháp lý miễn phí bao gồm:

1. Người có công với cách mạng;
2. Người thuộc hộ nghèo;
3. Trẻ em;
4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
5. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, phạm nhân;
6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo;
7. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;
8. Những người có khó khăn về tài chính thuộc các trường hợp sau đây: i) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; ii) Người nhiễm chất độc da cam; iii) Người cao tuổi; iv) Người khuyết tật; v) Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình; vi) Người nhiễm HIV.

Điều kiện khó khăn về tài chính của những người thuộc các trường hợp nêu trên là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật.



CÁC HÌNH THỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Theo quy định Luật Trợ giúp pháp lý, các hình thức trợ giúp pháp lý bao gồm:



◆ Tư vấn pháp luật:

Được người thực hiện trợ giúp pháp lý hướng dẫn, đưa ra ý kiến, giúp soạn thảo văn bản liên quan đến tranh chấp, khiếu nại, vướng mắc pháp luật; hướng dẫn giúp các bên hòa giải, thương lượng, thống nhất hướng giải quyết vụ việc.



◆ Tham gia tố tụng:

Được Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về tố tụng.



◆ Đại diện ngoài tố tụng:

Được Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý đại diện ngoài tố tụng cho người được trợ giúp pháp lý trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Điều 27, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Trợ giúp pháp lý)

QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ



- Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền hay bất kỳ lợi ích nào khác;
- Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan;
- Được lựa chọn một tổ chức/người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Luật Trợ giúp pháp lý;
- Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý;
- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
- Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và quy định khác của pháp luật có liên quan.

(Điều 8 Luật Trợ giúp pháp lý)

NHỮNG GIẤY TỜ CẦN CHUẨN BỊ KHI YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ



- Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý *(theo mẫu được cung cấp tại các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc khai thác tại Cổng dịch vụ công quốc gia, thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý - mã 2.000829);*
- Giấy tờ chứng minh thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định *(ví dụ như giấy chứng nhận hộ nghèo,...);*
- Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.